TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:88/2021/HS- ST
Ngày 23-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Lâm Giang
Ông Trần Anh Dũng
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên .

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Trịnh Xuân Ph, sinh năm 1993

Tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà: Nguyễn Thị M; vợ: Lương Thị Tr; con: có 01 con sinh năm 2019; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Nơi cư trú: lô 14, C39 khu đô thị A, thị trấn C, huyện T, tỉnh B;
- Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1965 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B;
- Chị Lương Thị Tr, sinh năm 1995 (có mặt)
Nơi cư trú: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B.

* Người làm chứng:
- Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Nơi cư trú: tổ dân phố Ng, thị trấn C, huyện T, tỉnh B;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1987 ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B có chuyển nhượng tặng cho em trai là Trịnh Xuân Ph, sinh năm 1993 ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B thửa đất số 416, tờ bản đồ số 31, diện tích 424m^2 tại thôn Ch (nay là thôn Ch), xã L, huyện T, tỉnh B. Sau khi chuyển nhượng ông Trịnh Văn T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966 là bố, mẹ của Trịnh Xuân Ph ở cùng thôn với Ph giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do muốn sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đi thế chấp vay tiền nhưng do bố mẹ cầm nên Ph đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đánh tráo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật mà bố mẹ Ph đang giữ. Khoảng giữa tháng 6/2021, Ph truy cập internet để tìm người, địa chỉ nhận làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Ph tìm thấy trên mạng có người để lại số điện thoại nhận làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và yêu cầu liên lạc qua Zalo (Ph không nhớ số điện thoại của người này). Ph sử dụng điện thoại Iphone 11 lắp số 0766.668.115 để kết bạn với số điện thoại của người nhận làm giấy tờ giả có tên tài khoản là "Nguyễn Vũ Văn H", Ph nhắn tin đặt vấn đề thuê người này làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Ph với giá thỏa thuận là 4.000.000 đồng một giấy giả, người đó đồng ý. Để làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, Ph cung cấp tên tuổi, địa chỉ, số chứng minh nhân dân của Ph cho người có tài khoản Zalo tên "Nguyễn Vũ Văn H". Sau khi thuê làm được khoảng 01 tuần thì có nhân viên giao hàng của công ty chuyển phát nhanh đến nhà giao cho Ph một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 438964 đối với thửa đất số 370, tờ bản đồ số 4, địa chỉ thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B với diện tích 368m^2 mang tên người sử dụng đất là Trịnh Xuân Ph sinh năm 1993, địa chỉ thường trú: thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B giả mà Ph đã thuê làm trước đó, Ph trả cho nhân viên giao hàng số tiền 4.000.000 đồng, sau đó Ph cất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả vào tủ quần áo của gia đình.

Do có mối quan hệ quen biết với anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1995, ở lô 14, C39 Khu Đô Thị A, thị trấn C, huyện T, ngày 28/7/2021, Ph có vay của anh Đ số tiền 150.000.000 đồng, anh Đ không yêu cầu thế chấp tài sản. Đến ngày 24/8/2021, Ph lại liên lạc qua điện thoại với anh Đ đặt vấn đề vay thêm tiền, anh Đ đồng ý cho Ph vay tiền nhưng với điều kiện Ph phải thế chấp tài sản, Ph đồng ý Ph bảo với anh Đ là Ph thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng 08 giờ sáng ngày 27/8/2021, Ph liên hệ điện thoại với anh Đ hẹn anh Đ xuống vay thêm khoảng 20.000.000 đồng. Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển kiểm soát 98D1-427.55 mang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân của Ph, chứng minh thư nhân dân của chị Lương Thị Tr, sinh năm 1995 (vợ Ph) một mình đến nhà anh Đ để vay tiền. Khi đến nhà anh Đ, Ph có đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gỉa cho anh Đ xem, anh Đ cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bảo Ph ra Văn phòng công chứng Nguyễn Tư Kh ở tổ dân phố phố M, thị trấn C, huyện T để làm thủ tục thế chấp. Khoảng 09 giờ cùng ngày thì anh Đ và Ph đến Văn phòng công chứng Nguyễn Tư Kh. Khi đến nơi, anh Đ cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào phòng công chứng

còn Ph đứng ngoài cửa chờ, đồng thời Ph gọi điện thoại cho chị Tr đang tập huấn ở Khu hội nghị Ủy ban nhân dân huyện ra Văn phòng công chứng để làm thủ tục vay tiền. Vào phòng công chứng anh Đ gặp nhân viên Văn phòng Công chứng, anh Đ có đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân viên Văn phòng công chứng để làm thủ tục thế chấp, sau khi kiểm tra Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nghi ngờ là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên đã báo Cơ quan điều tra Công an huyện T.

Cơ quan điều tra Công an huyện T tiếp nhận tin báo đã đến Văn phòng Công chứng Nguyễn Tư Kh yêu cầu Ph về trụ sở Công an huyện T làm việc. Trong quá trình làm việc Cơ quan điều tra tạm giữ của Ph:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 7 màu vàng, bên trong gắn sim 0862.467.222 điện thoại cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 98D1-427.55;

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 438964 mang tên người sử dụng đất Trịnh Xuân Ph, sinh năm 1993 ở thôn Ch, xã L, huyện T do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 25/5/2020 được niêm phong trong phong bì thư có chữ MB.

- 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Trịnh Xuân Ph; 01 chứng minh nhân dân tên Trịnh Xuân Ph và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Thu Tr.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Xuân Ph, kết quả khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T xác định không có thông tin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 438964 mang tên Trịnh Xuân Ph trong sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 27/8/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh B phân phối.

Tại Kết luận giám định số 1369/KL-KTHS ngày 02/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Phôi "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 438964 mang tên người sử dụng đất là Trịnh Xuân Ph, sinh năm 1993 CMND số 121969874 địa chỉ thường trú thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B cấp ngày 25/5/2020 (ký hiệu A) gửi giám định là giả, được làm bằng phương pháp in phun màu.

- Hình dấu tròn mang tên "Sở tài nguyên và Môi trường -tỉnh B" trên "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sơ hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CB 438964 (ký hiệu A) gửi giám định được làm bằng phương pháp in phun màu.

- Chữ ký mang tên "Nguyễn Đình Th" trên "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sơ hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CB 438964 (ký hiệu A) gửi giám định được làm bằng phương pháp in phun màu.

Quá trình điều tra, Trịnh Xuân Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra Ph khai nhận Ph chỉ có mục đích sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp cho anh Đ để anh Đ cho vay tiền, mặt khác Ph chưa vay được tiền của anh Đ và Ph không có mục đích chiếm đoạt tiền của anh Đ nên không có dấu hiệu của tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Trịnh Xuân Ph về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Ph từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ph cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: trả lại cho bị cáo Phương 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 7 màu vàng, số IMEI: 35530083255184, bên trong gắn sim 0862.467.222 điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Ph: 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Trịnh Xuân Ph và 01 chứng minh nhân dân tên Trịnh Xuân Ph.

Về án phí: bị cáo Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Ph thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị Tr trình bày: chị là vợ của bị cáo Ph, việc bị cáo Ph làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị không biết. Chị không biết việc bị cáo Ph dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để vay tiền anh Đ. Đối với giấy tờ bị thu giữ là chứng minh thư nhân dân, đến nay chị đã được nhận lại không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, những người tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T, anh Đ và người làm chứng anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Một ngày khoảng giữa tháng 6/2021, Trịnh Xuân Ph, sinh năm 1993 ở thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B có hành vi đặt thuê làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 438964 mang tên người sử dụng đất là Trịnh Xuân Ph, sinh năm 1993, CMND số 121969874 địa chỉ thường trú thôn Ch, xã L, huyện T, tỉnh B cấp ngày 25/5/2020 đối với thửa đất số 370, tờ bản đồ số 4, diện tích 368m^2 tại thôn Ch, xã L, huyện T. Khoảng 09 giờ ngày 27/8/2021, Ph sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này để thế chấp cho anh Ngô Văn Đ, sinh năm 1995 ở lô 14, C39 Khu Đô Thị A, thị trấn C, huyện T mục đích để vay tiền thì bị phát hiện thu giữ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi cung cấp thông tin để làm giấy tờ giả là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự hoạt động bình thường, lợi ích và uy tín của cơ quan, nhà nước nên hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức", tội danh và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có bà ngoại là cụ Nguyễn Thị T có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm

hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo Ph có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như quy định của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Ph có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người có thu nhập nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

[5] Đối với người người có tài khoản Zalo "Nguyễn Vũ Văn H" được Ph thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Ph không nhớ số điện thoại, không biết tên tuổi địa chỉ của người đàn ông này. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Cục An toàn thông tin trực thuộc Bộ Thông tin và truyền thông cung cấp cuộc gọi, nội dung tin nhắn phát sinh của tài khoản Zalo Trịnh Xuân Ph đăng nhập từ số thuê bao 0766.668.115 với tài khoản Zalo "Nguyễn Vũ Văn H" từ ngày 01/6/2021 đến 30/6/2021 và thông tin về số thuê bao đăng ký tài khoản "Nguyễn Vũ Văn H" nhưng Cục An toàn thông tin không xác định được thông tin về số thuê bao đăng ký tài khoản "Nguyễn Vũ Văn H" và không xác định được thông tin cuộc gọi, nội dung tin nhắn phát sinh của tài khoản Zalo đăng nhập từ số thuê bao 0766668.115 với tài khoản Zalo "Nguyễn Vũ Văn H". Cơ quan điều tra có công văn đề nghị Công ty cổ phần VNG cung cấp thông tin tài khoản Zalo của hai tài khoản trên nhưng đến nay Công ty cổ phần VNG chưa có văn bản trả lời, do đó Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông được Ph thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là ai, ở đâu nên ngày 22/11/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện T tách phần tài liệu liên quan đến người được Ph thuê làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Đối với chị Lương Thị Tr: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Tr là vợ của Ph, nhưng chị Tr không biết việc Ph làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt khác bản thân Ph cũng không nói cho chị Tr biết việc Ph làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thế chấp vay tiền của anh Đ nên chị Tr không vi phạm pháp luật.

[7] Đối với người giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Ph, Ph không biết tên, tuổi, địa chỉ và nhân viên của dịch vụ giao hàng nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh.

[8] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, biển kiểm soát 98D1-427.55, quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Trịnh Văn T, việc Ph sử dụng chiếc xe mô tô trên mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thế chấp để vay tiền ông T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông T quản lý, sử dụng.

[9] Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Thị Tr là giấy tờ tùy thân của chị Tr, ngày 24/9/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại Chứng minh thư nhân dân trên cho chị Tr quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 lắp sim số 0766.668.115, Ph sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nhưng Ph đã bán chiếc điện thoại này nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[10] Về vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 7 màu vàng, bên trong gắn sim 0862.467.222 mà Cơ quan điều tra thu giữ, Ph sử dụng liên lạc với anh Đ để vay tiền và làm thủ tục thế chấp không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Ph nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Trịnh Xuân Ph và 01 chứng minh nhân dân tên Trịnh Xuân Ph là giấy tờ tùy thân của Ph cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Trịnh Xuân Ph 12 (mười hai) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Ph cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Trịnh Xuân Ph 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 7 màu vàng, số IMEI: 35530083255184, bên trong gắn sim 0862.467.222 điện thoại cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Ph: 01 sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Trịnh Xuân Ph và 01 chứng minh nhân dân tên Trịnh Xuân Ph.

3. Về án phí: bị cáo Trịnh Xuân Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo, NCQLNVLN;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Oanh